

CÓ TỘI CŨNG BIẾT

Lại nữa, hoặc có tội từ tham dục sinh; hoặc có tội từ giận dữ sinh; hoặc có tội từ ngu si sinh; hoặc có tội không từ tham dục, giận dữ, ngu si sinh; hoặc có tội do hành vi của thân, không phải hành vi của miệng; hoặc do hành vi của miệng, không phải hành vi của thân; hoặc do hành vi của thân và miệng, hoặc không phải do hành vi của thân và miệng; hoặc có tội từ bản thân mình sinh, không phải từ thân người khác; hoặc từ thân người khác, không phải từ thân mình; hoặc từ thân mình và thân người khác sinh; hoặc không phải từ thân mình, cũng không phải thân người khác; hoặc có tội từ miệng mình sinh, không phải từ miệng người khác; hoặc có tội từ miệng người khác, không phải từ miệng mình; hoặc có tội từ miệng mình cũng từ miệng người khác; hoặc không từ miệng mình cũng không từ miệng người khác; hoặc có tội căn cứ tâm, không căn cứ việc; hoặc có tội căn cứ việc, không căn cứ tâm; hoặc có tội sự nặng, không phải tâm nặng; hoặc có tội do tâm nặng, không phải sự nặng; hoặc có tội sự nặng, tâm cũng nặng; hoặc có tội không phải sự nặng, cũng không phải tâm nặng; hoặc có tội do vật của mình, không phải do vật người khác; hoặc có tội do vật người khác, không phải do vật của mình; hoặc do vật mình, cũng do vật người khác; hoặc có tội không do vật mình, cũng không do vật người khác; hoặc có tội tại một chỗ mà phạm nhiều thứ, hoặc tại nhiều chỗ mà phạm một tội; tại nhiều chỗ phạm nhiều tội; hoặc tại một chỗ phạm một tội; hoặc từ chỗ không có tội dẫn đến có tội; hoặc từ chỗ có tội dẫn đến không tội; hoặc từ chỗ có tội dẫn đến có tội; hoặc từ chỗ không tội dẫn đến không tội; hoặc từ nguyên nhân tội nặng dẫn đến tội nhẹ; hoặc từ tội nhẹ dẫn đến tội nặng; hoặc từ tội nặng dẫn đến tội nặng; hoặc từ tội nhẹ dẫn đến tội nhẹ; có khi nhận mà phạm tội, có khi ăn mà phạm tội; sự thành có tội, không thọ thì có tội, thọ thì không có tội; không thực hiện thì bị tội, thực hiện thì không bị tội; hoặc có tội thuộc xóm làng, không thuộc nơi hoang vắng; hoặc có tội thuộc nơi hoang vắng, không thuộc xóm làng; hoặc có

tội thuộc xóm làng, cũng thuộc nơi hoang vắng; hoặc có tội không thuộc xóm làng, cũng không thuộc nơi hoang vắng; hoặc có tội đúng thời, không phải phi thời; hoặc có tội phi thời, không phải đúng thời; hoặc có tội vừa đúng thời, vừa phi thời; hoặc có tội vừa không phải đúng thời, vừa không phải phi thời; hoặc có tội thuộc ban đêm, không phải ban ngày; hoặc có tội thuộc ban ngày, không phải ban đêm; hoặc có tội vừa thuộc ban đêm, cũng vừa thuộc ban ngày; hoặc có tội vừa không phải ban đêm, cũng không phải ban ngày; hoặc có tội ở chỗ che khuất, không phải chỗ trống trải; hoặc có tội ở chỗ trống trải, không phải chỗ che khuất; hoặc có tội vừa ở chỗ che khuất, vừa ở chỗ trống trải; hoặc có tội không ở chỗ che khuất, cũng không phải ở chỗ trống trải; hoặc có tội khi đi, không phải khi đứng; hoặc có tội khi đứng, không phải khi đi; hoặc có tội vừa khi đi, vừa khi đứng; hoặc có tội vừa không phải khi đi, vừa không phải khi đứng; hoặc có tội khi đứng, không phải khi ngồi; hoặc có tội khi ngồi, không phải khi đứng; hoặc có tội vừa khi ngồi, vừa khi đứng; hoặc có tội không phải khi ngồi, không phải khi đứng; hoặc có tội khi ngồi, không phải khi ngủ; hoặc có tội khi ngủ, không phải khi ngồi; hoặc có tội vừa khi ngồi, vừa khi ngủ; hoặc có tội không phải khi ngồi, cũng không phải khi ngủ; hoặc có tội khi ngủ, không phải khi đi; hoặc có tội khi đi, không phải khi ngủ; hoặc có tội vừa khi đi, vừa khi ngủ; hoặc có tội không phải khi ngủ, cũng không phải khi đi; hoặc có tội ở chỗ vắng, không phải chỗ đông người; hoặc có tội ở chỗ đông người, không phải ở chỗ vắng; hoặc có tội vừa ở chỗ vắng, vừa ở chỗ đông người; hoặc có tội không phải ở chỗ vắng, cũng không phải ở chỗ đông người; hoặc có tội ở chỗ đông người mà không phải ở giữa chúng Tăng; hoặc có tội ở chỗ giữa chúng Tăng, không phải chỗ đông người; hoặc có tội vừa ở chỗ đông người, vừa ở giữa chúng Tăng; hoặc có tội không phải ở chỗ đông người, cũng không phải ở giữa chúng Tăng; hoặc có tội ở giữa chúng Tăng mà không phải ở chỗ vắng vẻ; hoặc có tội ở chỗ vắng vẻ, không ở giữa chúng Tăng; hoặc có tội ở giữa chúng Tăng, cũng ở chỗ vắng vẻ; hoặc vừa không ở giữa chúng Tăng, cũng không ở chỗ vắng vẻ; hoặc có tội vào mùa Đông, không phải mùa Xuân; hoặc có tội thuộc mùa Xuân, không phải mùa Đông; hoặc vừa mùa Đông, cũng vừa mùa Xuân; hoặc không phải mùa Đông, cũng không phải mùa Xuân; hoặc có tội về mùa Xuân, không phải mùa Hạ; hoặc tội thuộc mùa Hạ, không phải mùa Xuân; hoặc thuộc mùa Xuân, cũng thuộc mùa Hạ; hoặc có tội vừa không thuộc mùa Xuân, vừa không thuộc mùa Hạ; hoặc có tội thuộc mùa Hạ, không phải mùa Đông; hoặc thuộc mùa

Đông, không phải mùa Hạ; hoặc thuộc mùa Hạ, cũng thuộc mùa Đông; hoặc không thuộc mùa Hạ, cũng không thuộc mùa Đông.

Có tội từ dục sinh: Như cố ý đùa giỡn với nam căn, ma xát, ác khẩu, tự khen mình, làm môi giới, nói với tâm hoàn toàn nhiễm ô. Đó gọi là tội sinh ra từ dục.

Có tội từ giận dữ sinh ra: Như vô cớ vu khống, hủy báng, nói hai lưỡi, đánh người, đuổi đi, biết người khác đã ăn no mà cố ý xúc nảo, xua đuổi người khác ở nơi xóm làng, đánh bằng nắm tay, dơ tay dọa đánh, đứng chỗ khuất lén nghe. Đó gọi là tội từ giận dữ sinh ra.

Có tội từ ngu si sinh ra: Do tâm ngu si mà cho rằng thế giới thực sự là thường hằng, hoặc thế giới là Vô thường, có các loại kiến giải như thế, đó gọi là tội từ ngu si sinh ra.

Có tội không do dục, giận dữ và ngu si sinh ra: Như trường hợp A-la-hán phạm tội. Đó gọi là tội không do dục, giận dữ và ngu si sinh ra.

Có tội do thân không phải do miệng: Như ở cùng phòng với người nữ, ngủ cùng phòng với người chưa thọ cụ túc quá ba đêm, ngủ cùng giường, ngồi cùng giường, ăn nhiều chỗ, ăn riêng chúng, ăn chung một bát. Đó gọi là tội do thân không phải do miệng.

Có tội do miệng không phải do thân: Nói chung những tội thuộc về phạm vi miệng. Đó gọi là tội do miệng, không phải do thân.

Có tội gồm cả thân và miệng: Như vô cớ vu khống, hủy báng, nói hai lưỡi, tranh chấp gây rối, đuổi đi, biết người đã ăn no mà cố tình xúc nảo, đuổi đi khi ở xóm làng, dùng tay đánh người, đưa tay dọa đánh, đứng chỗ khuất nghe lén. Đó gọi là tội gồm cả thân và miệng.

Có tội không do thân và miệng: Như các tội tâm từ sinh. Đó gọi là tội không do thân và miệng.

Có tội từ thân mình, không phải từ thân người khác: Như nổi giận tự đánh vào mình. Đó gọi là tội từ thân mình không phải từ thân người khác.

Có tội từ thân người khác không phải từ thân mình: Như thấy người khác phạm tội dâm, trộm, giết người mà che giấu. Đó gọi là tội từ thân người khác, không phải từ thân mình.

Có tội vừa từ thân mình vừa từ thân người khác phát sinh: Như ngủ cùng nhà với phụ nữ, ngủ với người chưa thọ cụ túc quá ba đêm, ngủ cùng giường, ngồi cùng giường với người khác, ăn nhiều chỗ, ăn riêng chúng, ăn chung bát. Đó gọi là tội vừa từ thân mình vừa từ thân người khác phát sinh.

Có tội không từ thân mình, cũng không từ thân người khác: Như

tất cả những tội thuộc lĩnh vực miệng, ngoại trừ việc dạy người chưa thọ cụ túc đọc bài. Đó gọi là tội không từ thân mình, cũng không từ thân người khác.

Có tội từ miệng mình, không phải từ miệng người khác: Tất cả tội thuộc về miệng, trừ việc dạy người chưa thọ cụ túc đọc bài. Đó gọi là tội từ miệng mình, không phải từ miệng người khác.

Có tội từ miệng người khác không phải từ miệng mình: Nếu Tăng giải quyết sự việc phi pháp mà Tỳ-kheo không gởi dục, cũng không cho người khác biết mình không đồng ý, im lặng lắng nghe. Đó gọi là tội từ miệng người khác, không phải từ miệng mình.

Có tội vừa từ miệng mình vừa từ miệng người khác: Như cùng đọc chung từng câu với người chưa thọ cụ túc. Đó gọi là tội vừa từ miệng mình, vừa từ miệng người khác.

Có tội không do miệng mình, cũng không do miệng người khác: Như các tội từ thân và tâm phát sinh. Đó gọi là tội không do miệng mình, cũng không do miệng người khác.

Có tội căn cứ vào tâm không căn cứ vào sự: Như trường hợp nên hỏi: dùng tâm gì để trộm cắp? Dùng tâm gì để giết người? Dùng tâm gì để xúc chạm phụ nữ? Dùng tâm gì để làm hại cỏ tươi? Dùng tâm gì để đào đất? Đó gọi là căn cứ vào tâm, không căn cứ vào sự.

Có tội căn cứ vào sự, không căn cứ vào tâm: Chẳng hạn không nên hỏi: Dùng tâm gì để hành dâm? Dùng tâm gì để ăn phi thời? Dùng tâm gì để uống rượu? Dùng tâm gì để ngủ cùng nhà với người nữ? Dùng tâm gì để ngủ cùng phòng với người chưa thọ cụ túc quá ba đêm? Nếu phạm thì nên trị phạt đúng pháp. Đó gọi là căn cứ vào sự, không căn cứ vào tâm.

Có tội sự nặng, không phải tâm nặng: Như Tỳ-kheo phi thời mà cho là đúng thời để ăn thì phạm tội Ba-dạ-đề. Đó gọi là sự nặng, không phải tâm nặng.

Có tội tâm nặng, không phải sự nặng: Tỳ-kheo đúng thời mà cho là phi thời rồi ăn, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là tội tâm nặng, không phải sự nặng.

Có tội sự nặng, tâm cũng nặng: Như phi thời tưởng là thời để ăn thì phạm tội Ba-dạ-đề. Đó gọi là sự nặng, tâm cũng nặng.

Có tội sự nhẹ, tâm cũng nhẹ: Như các pháp thuộc chúng học và oai nghi. Đó gọi là sự nhẹ, tâm cũng nhẹ.

Có tội từ vật của mình phát sinh, không phải từ vật người khác: Như Tỳ-kheo cố lấy trộm nhằm vật của chính mình, thì phạm tội Thâu-

lan-giá. Đó gọi là từ vật của mình phát sinh, không phải từ vật của người khác.

Có tội từ vật của người khác, không phải từ vật của mình: Như Tỳ-kheo dùng tâm trộm cắp lấy vật của người khác dưới năm tiền, thì phạm tội Thâu-lan-giá, nếu đủ năm tiền thì phạm tội Ba-la-di. Đó gọi là từ vật của người khác phát sinh, không phải từ vật của mình.

Có tội vừa từ vật của mình vừa từ vật của người khác phát sinh: như Tỳ-kheo dùng tâm trộm cắp lấy vật chung của mình và người khác dưới năm tiền, thì phạm tội Thâu-lan-giá, đủ năm tiền thì phạm tội Ba-la-di. Đó gọi là tội từ vật của mình và của người phát sinh.

Có tội không phải từ vật của mình, cũng không phải từ vật của người: Như Tỳ-kheo dùng tâm trộm cắp lấy vật không có chủ, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là tội không phải từ vật của mình, cũng không phải từ vật của người khác.

Có tội tại một chỗ mà phạm nhiều tội: Như Tỳ-kheo xin tại một chỗ mà được tám món ăn ngon, rồi ăn mỗi thứ tại mỗi chỗ, thì phạm tám tội Ba-dạ-đề. Đó gọi là tại một chỗ mà phạm nhiều tội.

Có trường hợp tại nhiều chỗ mà phạm một tội: Như Tỳ-kheo xin tại nhiều chỗ được tám thức ăn ngon, rồi ngồi ăn tại một chỗ thì phạm một tội Ba-dạ-đề. Đó gọi là tại nhiều chỗ mà phạm một tội.

Có trường hợp tại nhiều chỗ phạm nhiều tội: Như Tỳ-kheo xin tại tám chỗ được tám món ăn ngon, rồi ăn tám lần, phạm tám tội Ba-dạ-đề. Đó gọi là tại nhiều chỗ phạm nhiều tội.

Tại một chỗ phạm một tội: Như tại một chỗ xin được tám món ăn ngon, rồi ngồi ăn tại một chỗ. Đó gọi là tại một chỗ phạm một tội.

Từ nguyên nhân vô tội mà thành có tội: Như Tỳ-kheo vô tội mà xin sám hối về tội phạm thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là từ nguyên nhân vô tội mà thành có tội.

Từ nguyên nhân có tội mà thành vô tội: Như làm phòng lớn, phòng nhỏ, tất cả các loại vải vóc, rồi được ba lần khuyên can. Đó gọi là từ nguyên nhân có tội mà thành ra vô tội.

Từ nguyên nhân có tội dẫn đến có tội: Khi Tăng tụng giới, được hỏi đến ba lần rằng ai có tội thì sám hối như pháp, ai không có tội thì im lặng, mà bấy giờ người có tội không làm đúng pháp, lại không nói cho người khác biết, cũng không thầm nghĩ: “Để rồi tôi sẽ sám hối đúng pháp với người thanh tịnh và thông cảm”, vẫn cứ im lặng, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là từ nguyên nhân có tội dẫn đến có tội.

Từ nguyên nhân không có tội dẫn đến không có tội: Như trường

hợp không làm, không phạm. Đó gọi là từ nguyên nhân không có tội dẫn đến không có tội.

Từ nguyên nhân tội nặng dẫn đến tội nhẹ: Như Tỳ-kheo phạm tội Ba-dạ-đề mà đến sám hối với người ác tà kiến, biên kiến, người bắt buộc phải học (người đang sám hối tội Ba-la-di). Đó gọi là từ nguyên nhân tội nặng dẫn đến tội nhẹ.

Từ tội nhẹ dẫn đến tội nặng: Như Tỳ-kheo phạm tội Việt-tỳ-ni mà đến sám hối với người hủy báng khế kinh, người bắt buộc phải học, thì phạm tội Ba-dạ-đề. Đó gọi là từ tội nhẹ dẫn đến tội nặng.

Từ tội nặng dẫn đến tội nặng: Như Tỳ-kheo phạm tội Ba-dạ-đề mà đến sám hối với người hủy báng khế kinh, người bắt buộc phải học, thì phạm tội Ba-dạ-đề. Đó gọi là từ tội nặng dẫn đến tội nặng.

Từ tội nhẹ dẫn đến tội nhẹ: Tỳ-kheo phạm tội Việt-tỳ-ni mà đến sám hối với người chưa thọ cụ túc, thì không được gọi là sám hối mà còn phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là từ tội nhẹ dẫn đến tội nhẹ.

Khi nhận phạm tội: Như nhận thịt sống, lúa thóc, vàng bạc, voi, ngựa, lạc đà, lừa, bò, dê, nô tỳ, phụ nữ, ruộng đất, nhà cửa. Đó gọi là khi nhận phạm tội.

Có trường hợp khi ăn phạm tội: Như ăn riêng chúng, ăn nhiều chỗ, ăn cùng bát, ăn trái cây không hợp pháp. Đó gọi là khi ăn phạm tội.

Việc thành tựu mà có tội: Như làm phòng nhỏ, phòng lớn, được khuyến can đến ba lần. Đó gọi là việc thành tựu mà có tội.

Có trường hợp không thọ thì có tội, thọ thì không có tội: Như khi thọ y Ca-thi-na thì được giải tỏa năm giới là: ăn riêng chúng, ăn nhiều chỗ, đi đâu không cần thưa với người cùng ăn với mình, cất y dư lâu ngày, rời y mà ngủ. Đó gọi là không thọ thì có tội, thọ thì không có tội.

Không thực hiện thì có tội, thực hiện thì không có tội: Khi Tỳ-kheo được y mới mà không dùng ba màu để nhuộm cho hoại sắc, hoặc dùng một màu để nhuộm, tác tịnh rồi thọ dụng, thì phạm tội Ba-dạ-đề. Đó gọi là không thực hiện thì có tội, thực hiện thì không có tội.

Có tội tại xóm làng không phải tại chỗ hoang vắng: Khi vào xóm làng không mặc y tăng-già-lê, không buộc đai, không cột dây lưng, không cầm bát, không thưa với người cùng ăn chung, vào xóm làng lúc phi thời. Đó gọi là tội tại xóm làng, không phải tại nơi hoang vắng.

Có tội tại nơi hoang vắng không phải tại xóm làng: Tỳ-kheo làm bạn với kẻ trộm, hẹn với phụ nữ, Tỳ-kheo-ni cùng đi chung đường. Đó gọi là tội tại nơi hoang vắng, không phải tại xóm làng.

Có tội vừa tại nơi hoang vắng, vừa tại xóm làng: Đấm người bằng nắm tay, đưa tay dọa đánh người. Đó gọi là tội vừa tại nơi hoang vắng, vừa tại xóm làng.

Có tội không phải nơi hoang vắng, không phải xóm làng: Tội xảy ra ở nơi cửa vua. Đó gọi là tội không phải nơi hoang vắng, cũng không phải tại xóm làng.

Có tội đúng thời chứ không phải phi thời: Như ăn riêng chúng, ăn tại nhiều nơi, ăn chung một bát, moi dưới bát mà ăn, ăn tám món ngon, ăn trái cây chưa tác tịnh. Đó gọi là tội đúng thời, chứ không phi thời.

Có tội phi thời chứ không phải đúng thời: Phi thời đi vào xóm làng mà không bạch, ăn phi thời, đi giáo giới Tỳ-kheo-ni đến chiều tối. Đó gọi là tội phi thời chứ không phải đúng thời.

Có tội vừa đúng thời, mà vừa phi thời: Như dùng tay đánh người, hươ tay dọa đánh. Đó gọi là tội vừa đúng thời, vừa phi thời.

Có tội vừa phi thời, vừa không phải phi thời: như phạm tội đúng vào giữa trưa. Đó gọi là tội vừa phi thời, vừa không phải phi thời.

Có tội thuộc ban đêm, không phải ban ngày: Như ngủ cùng một nhà với người nữ, ngủ với người chưa thọ cụ túc quá ba đêm, giáo giới Tỳ-kheo-ni cho đến chiều tối. Đó gọi là tội thuộc ban đêm, không thuộc ban ngày.

Có tội thuộc ban ngày, không thuộc ban đêm: Như ăn riêng chúng, cho đến ăn trái cây không hợp pháp. Đó gọi là tội thuộc ban ngày, không thuộc ban đêm.

Có tội vừa thuộc ban ngày, vừa thuộc ban đêm: Như dùng tay đánh người, hươ tay dọa đánh. Đó gọi là tội vừa thuộc ban ngày, vừa thuộc ban đêm.

Có tội vừa không thuộc ban ngày, vừa không thuộc ban đêm: Như tội xảy ra lúc rạng đông. Đó gọi là tội vừa không thuộc ban ngày, vừa không thuộc ban đêm.

Có tội tại chỗ khuất, không phải tại chỗ trống: Như ngủ cùng nhà với người nữ, ngủ với người chưa thọ cụ túc quá ba đêm, trải đồ ở giữa phòng, ngồi ở chỗ người ta dùng hành dâm, ngồi ở chỗ khuất kín. Đó gọi là tội tại chỗ khuất, không phải tại chỗ trống.

Có tội tại chỗ trống, không phải chỗ khuất: Hoặc tự mình, hoặc sai người đem giường nệm của chúng Tăng ra trải ở chỗ trống, mà khi đi không thưa với chúng Tăng, đi chừng hai mươi lăm khuỷu tay, thì phạm tội Ba-dạ-đề. Đó gọi là tội tại chỗ trống, không phải tại chỗ khuất.

Có tội vừa tại chỗ khuất, vừa tại chỗ trống: Như dùng tay đánh

người, huơ tay dọa đánh.

Thế nào là tội không ở chỗ khuất, cũng không ở chỗ trống?

- Đó là tội xảy ra ở dưới thềm nhà.

Thế nào là tội khi đi, không phải khi đứng?

- Tỳ-kheo kết bạn với đám cướp, cùng với người nữ và Tỳ-kheo-ni hẹn đi chung đường; Tăng, Hòa thượng, A-xà-lê bảo đừng đi mà cứ đi thì phạm tội. Đó gọi là do đi, không do đứng.

Thế nào là tội khi đứng, không phải khi đi?

- Như đứng ở bên dâm nữ, đứng nơi quán rượu, đứng tại chỗ đánh bạc, đứng bên nhà tù, đứng giữa cửa, rồi được Tăng, Hòa thượng, A-xà-lê bảo đừng đứng mà cứ đứng, thì phạm tội. Đó gọi là tội do đứng, không phải do đi.

Thế nào là tội vừa do đi, vừa do đứng?

- Như dùng tay đánh người, huơ tay dọa đánh.

Thế nào là tội không phải khi đi, không phải khi đứng?

- Như khi ngồi, khi ngủ.

Thế nào là tội do đứng, không phải do ngồi?

- Như đứng bên dâm nữ, rồi được Hòa thượng, A-xà-lê bảo đừng đứng mà vẫn đứng, thì phạm tội.

Thế nào là tội do ngồi, không phải do đứng?

- Như ngồi trên giường lớn quá cỡ, dùng bông dôi làm nệm, dùng da làm tọa cụ và ngồi bên cạnh dâm nữ, bên quán rượu, bên chỗ đánh bạc, bên cạnh nhà tù, rồi được Tăng, Hòa thượng, A-xà-lê bảo đừng ngồi mà vẫn ngồi thì phạm tội.

Thế nào là tội vừa do đứng, vừa do ngồi?

- Như dùng tay đánh người, huơ tay dọa đánh.

Thế nào là tội không phải do đứng, cũng không phải do ngồi?

- Đó là tội xảy ra khi đi và khi ngủ.

Thế nào là tội khi ngồi, không phải khi ngủ?

- Như ngồi trên giường quá lượng, rồi được Tăng, Hòa thượng, A-xà-lê bảo đừng ngồi mà cứ ngồi, thì có tội.

Thế nào là tội khi ngủ, không phải khi ngồi?

- Ngủ cùng nhà với phụ nữ, ngủ với người chưa thọ cụ túc quá ba đêm, ngồi giường lớn quá lượng, dùng bông dôi vào nệm để ngồi, dùng da làm tọa cụ.

Thế nào là tội khi ngồi cũng như khi ngủ?

- Như dùng tay đánh người, huơ tay dọa đánh.

Thế nào là tội không phải khi ngồi, cũng không phải khi ngủ?

- Như phạm tội khi đi, khi đứng.
- Thế nào là phạm tội khi ngủ, không phải khi đi?
- Như ngủ cùng một nhà với phụ nữ, cho đến ngủ trên nệm bằng da.
- Thế nào là phạm tội khi đi, không phải khi ngủ?
- Như Tỳ-kheo làm bạn với kẻ cướp, với phụ nữ (Cùng đi chung đường), rồi được Hòa thượng, A-xà-lê bảo đừng đi mà cứ đi, thì phạm tội.
- Thế nào là phạm tội khi ngủ cũng như khi đi?
- Như dùng tay đánh người, hươ tay dọa đánh.
- Thế nào là phạm tội không phải khi ngủ, cũng không phải khi đi?
- Như phạm tội khi ngồi, khi đứng.
- Thế nào là phạm tội không phải chỗ vắng, cũng không phải chỗ nhiều người?
- Như được khuyên can ở chỗ vắng ba lần mà không bỏ.
- Thế nào là phạm tội ở chỗ nhiều người, không phải ở chỗ vắng?
- Như được khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần mà không bỏ.
- Thế nào là phạm tội ở chỗ vắng, cũng như ở chỗ nhiều người?
- Như dùng tay đánh người, hươ tay dọa đánh.
- Thế nào là phạm tội không phải chỗ vắng, không phải chỗ nhiều người?
- Như ở giữa chúng Tăng.
- Thế nào là phạm tội ở chỗ nhiều người, không phải ở giữa chúng Tăng?
- Như được khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần không bỏ.
- Thế nào là phạm tội ở giữa chúng Tăng, không phải ở chỗ nhiều người?
- Như được khuyên can ở giữa chúng Tăng ba lần mà không bỏ.
- Thế nào là phạm tội ở chỗ nhiều người cũng như ở giữa chúng Tăng?
- Như dùng tay đánh người, hươ tay dọa đánh.
- Thế nào là tội không ở chỗ nhiều người, không ở giữa Tăng?
- Như được khuyên can ba lần ở chỗ vắng mà không bỏ.
- Thế nào là tội ở giữa Tăng, không phải ở chỗ vắng?
- Như được khuyên ở giữa Tăng ba lần mà không bỏ.
- Thế nào là tội ở chỗ vắng, không phải ở giữa Tăng?
- Như được khuyên ở chỗ vắng ba lần mà không bỏ.

Thế nào là tội vừa ở giữa Tăng, vừa ở chỗ vắng?

- Như dùng tay đánh người, hươ tay dọa đánh.

Thế nào là tội không phải ở giữa Tăng, không phải ở chỗ vắng?

- Như được can ở chỗ nhiều người ba lần mà không bỏ.

Thế nào là tội thuộc mùa đông, không phải mùa Xuân?

- Tỳ-kheo đến ngày mười lăm tháng tám mà không xả y tắm mưa tới ngày mười sáu mới xả, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Thế nào là tội thuộc mùa Xuân, không phải mùa Đông?

- Tỳ-kheo thọ y Ca-thi-na đến ngày mười lăm tháng chạp thì nên xả, nếu không xả, để đến ngày mười sáu thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Thế nào là tội thuộc mùa Đông, cũng thuộc mùa Xuân?

- Như dùng tay đánh người, dơ tay dọa đánh.

Thế nào là tội không thuộc mùa Đông, không thuộc mùa Xuân?

- Như thời gian an cư (Tức mùa Hạ)

Thế nào là tội thuộc mùa Xuân, không thuộc mùa Hạ?

- Tỳ-kheo thọ y Ca-thi-na mà không xả để đến ngày mười sáu tháng chạp thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Thế nào là tội thuộc mùa Hạ, không phải mùa Xuân?

- Tỳ-kheo đến ngày mười sáu tháng tư phải an cư, mà không an cư thì phạm tội Việt-tỳ-ni; đến hậu an cư cũng không an cư, thì phạm hai tội Việt-tỳ-ni.

Thế nào là tội thuộc mùa Xuân, cũng thuộc mùa Hạ?

- Như đánh người bằng tay, giơ tay dọa đánh.

Thế nào là tội không thuộc mùa Xuân, không thuộc mùa Hạ?

- Như tội phạm vào mùa Đông.

Thế nào là tội thuộc mùa Hạ, không thuộc mùa Đông?

Vào hai thời an cư mà không an cư, thì phạm hai tội Việt-tỳ-ni.

Thế nào là tội thuộc mùa Đông, không phải mùa Hạ?

- Đến ngày mười lăm tháng tám nên xả y tắm mưa mà không xả, để đến ngày mười sáu thì phạm tội.

Thế nào là tội thuộc mùa Hạ, cũng thuộc mùa Đông?

- Như dùng tay đánh người, giơ tay dọa đánh.

Thế nào là tội không thuộc mùa Hạ, cũng không thuộc mùa Đông?

- Đó là tội vào mùa Xuân, tức là tội không thuộc vào mùa Hạ, không thuộc mùa Đông.

Lại có tội do không kiểm chế thân, không kiểm chế miệng, không kiểm chế thân miệng; thân phạm, miệng phạm, thân miệng đều phạm;

thân làm ác, miệng làm ác, thân miệng đều làm ác. Đó gọi là tội.

Trái lại, vô tội nghĩa là kiềm chế thân, kiềm chế miệng, kiềm chế thân miệng; thân không phạm, miệng không phạm, thân miệng đều không phạm; thân không làm ác, miệng không làm ác, thân miệng không làm ác. Đó gọi là không có tội.

Phật nói với các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo giữ luật khi cho người xuất tội, thì có tội cũng biết, không có tội cũng biết, che giấu cũng biết, không che giấu cũng biết.
